

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 258/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 08/9/2021
V/v: Ly hôn, tranh chấp về việc nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Hữu Quang**
Ông **Hoàng Ngọc Hải**

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Long – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2021 tại Toà án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 231/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/8/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1991 (Có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 16, thôn 2, xã K, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lê Văn Q, sinh năm 1987 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 10, ngõ 03, thôn B, xã S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/7/2021, các lời khai trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị B trình bày:

Chị Nguyễn Thị B và anh Lê Văn Q tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn do UBND xã Hoàng Sơn, huyện Hoàng Hóa cấp ngày 10/12/2010. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống bình thường đến thời gian gần đây thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Q chơi bời, bài bạc. Nay chị B xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Q.

Về con: Anh chị có hai con chung là cháu Lê Anh H, sinh ngày 15/8/2011 và cháu Lê Thị Hồng Nh, sinh ngày 25/8/2014. Chị B có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi

cháu Lê Thị Hồng Nh và xin giao cháu Lê Anh H cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng. Đề nghị hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cùng nhau.

Về tài sản và công nợ: Chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trước khi thụ lý vụ án, theo sự lựa chọn của nguyên đơn, Hòa giải viên của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa đã hòa giải các tranh chấp, nhưng không thành nên vụ việc được chuyển sang thụ lý, giải quyết theo tố tụng dân sự. Tại bản tự khai ngày 20/7/2021 khi làm việc với hòa giải viên của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa và tại đơn đề nghị ngày 03/8/2021, anh Lê Văn Q trình bày: Anh Q và chị B kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoằng Sơn, huyện Hoằng Hóa. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng bình thường được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do chị B ngoại tình. Chị B làm đơn xin ly hôn anh Q, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh cũng đồng ý ly hôn chị B.

Về con: Anh chị có hai con chung là cháu Lê Anh H, sinh ngày 15/8/2011 và cháu Lê Thị Hồng Nh, sinh ngày 25/8/2014. Anh Q xin được trực tiếp nuôi cả hai con và không yêu cầu chị B cấp dưỡng.

Về tài sản và công nợ: Anh Q không yêu cầu tòa án giải quyết.

Anh Q trình bày: Do tình hình dịch bệnh, anh không về Tòa án làm việc được nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh. Anh Q xin nhờ mẹ là bà Hoàng Thị H nhận thay anh các văn bản tố tụng của Tòa án. Tại bản tự khai ngày 09/8/2021, bà Hoàng Thị H (mẹ đẻ anh Q) trình bày: Do dịch bệnh, con trai bà là anh Lê Văn Q không về được nên nhờ bà H đến Tòa án nhận thay các văn bản, giấy tờ của Tòa án giao cho anh Q, bà H đề nghị Tòa án cho mình được nhận thay anh Q các văn bản tố tụng của Tòa án, bà H cam đoan sẽ có thông tin nội dung và giao ngay các văn bản đến anh Q.

Xác minh tại địa phương xã Hoằng Sơn, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa: Chị Nguyễn Thị B và anh Lê Văn Q có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoằng Sơn ngày 10/12/2010. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại xã Hoằng Sơn, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Cả hai đều là công nhân, chị B làm việc gần nhà, anh Q đi công trình nên chỉ ở nhà vào ngày nghỉ. Tại địa phương, vợ chồng anh Q, chị B chung sống bình thường, không có điều tiếng gì. Đến khoảng cuối tháng 4/2021, giữa hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và chị B đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở, không còn sinh sống tại địa phương xã Hoằng Sơn nữa. Anh Q, chị B đã sống ly thân từ đó đến nay. Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị, địa phương không nghe báo lại nên không nắm bắt được thông tin cụ thể. Nay chị B xin ly hôn anh Q, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 09/8/2021, cháu Lê Anh H xin được ở với bố, cháu Lê Thị Hồng Nh xin được ở với mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa trình bày quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn, bị đơn được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Nguyễn Thị B được ly hôn anh Lê Văn Q. Về con chung: Đề nghị giao cháu Lê Anh H cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Lê Thị Hồng Nh cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng; Chị B, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con cùng nhau. Về tài sản: Chị B và anh Q không yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Về án phí: Đề nghị buộc chị Nguyễn Thị B phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Chị Nguyễn Thị B làm đơn khởi kiện xin ly hôn anh Lê Văn Q và xin được nuôi con, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn - anh Q có địa chỉ thường trú tại huyện H, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. *Về sự vắng mặt của bị đơn:*

Quá trình giải quyết vụ án, anh Q có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh Q và nhờ mẹ đẻ là bà Hoàng Thị H nhận thay anh các văn bản tố tụng của Tòa án. Bà H đã nhận thay anh Q các giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Tòa án. Tòa án đã tiến hành xác minh và bà Hoàng Thị H cam đoan sau khi nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, bà đã thông báo toàn bộ nội dung và giao ngay toàn bộ các văn bản của Tòa án giao cho anh Q.

Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Q là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về Nội dung:

[2.1]. *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị B và anh Lê Văn Q tự nguyện kết hôn và có đăng lý kết hôn tại UBND xã Hoàng Sơn, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa là hôn

nhân hợp pháp. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống bình thường được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chị B, anh Q đưa ra là khác nhau nhưng cả hai anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị B xin ly hôn, anh Q cũng đồng ý. Đủ cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị B và anh Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị B, xử cho chị B được ly hôn anh Q.

[2.2]. *Về con chung*: Chị B và anh Q có hai con chung là cháu Lê Anh H, sinh ngày 15/8/2011 và cháu Lê Thị Hồng Nh, sinh ngày 25/8/2014. Chị B xin được trực tiếp nuôi cháu Lê Thị Hồng Nh, và đề nghị giao cháu Lê Anh H cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Q xin được trực tiếp nuôi cả hai con, không yêu cầu chị B cấp dưỡng. Hội đồng xét xử nhận định: Cả chị B và anh Q đều có công việc và thu nhập ổn định, đủ năng lực, sức khỏe và điều kiện để chăm sóc con chung, cháu Lê Anh H xin được ở với bố, cháu Lê Thị Hồng Nh xin được ở với mẹ nên giao cháu Hiếu cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nhung cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp. Do anh Q, chị B mỗi người nuôi một con nên anh chị không phải cấp dưỡng nuôi con cùng nhau.

[2.3]. *Về tài sản và công nợ*: Chị B, anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. *Về án phí*: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị B phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, **Điều 271, Điều 273** của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, khoản 1,3 Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Nguyễn Thị B được ly hôn anh Lê Văn Q.
2. *Về con chung*: Giao cháu Lê Anh H, sinh ngày 15/8/2011 cho anh Lê Văn Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Lê Thị Hồng Nh, sinh ngày 25/8/2014 cho chị Nguyễn Thị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Q, chị B không phải cấp dưỡng nuôi con cùng nhau.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị B phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: AA/2019/0010501 ngày 20/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Chị B đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- UBND xã Hoằng Sơn;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Ngọc Vân